

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

Bản án số: 12/2026/HS-ST
Ngày: 21/4/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Hùng và bà Nguyễn Thị Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21/4/2026 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HS, ngày 10/4/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23/8/1998; nơi sinh: **Xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; nơi cư trú: **Thôn V, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; căn cước công dân số: 042098012384; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Đức L** (đã chết) và con bà **Trần Thị H1**; anh chị em ruột: có 02 người (bị cáo là con đầu); chức vụ chính quyền, đoàn thể: Không; vợ, con: Chưa có; tiền sự, nhân thân: Không; tiền án: Ngày 04/01/2023 bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 01/2023/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2024 (nhưng chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2025 tại Phân trại tạm giam **giam H** thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh H cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Nguyễn Kim T**; sinh năm: 1996; địa chỉ: **Thôn P, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Thành L1**; sinh năm: 1993; địa chỉ: **Thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; nghề nghiệp: Lao động tự do; vắng mặt.

+ Chị **Nguyễn Thị Tú T1**; sinh năm: 2001; địa chỉ: **Thôn E, xã H, tỉnh Hà**

Tỉnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Đồng chí Thượng úy **Nguyễn Thanh H2** - Tổ trưởng tổ dẫn giải bị cáo. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác quản lý người chấp hành án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng nên ngày 20/8/2026, **Công an xã H**, tỉnh Hà Tĩnh, tiến hành triệu tập **Nguyễn Đức H** đến trụ sở Công an để tiến hành xét nghiệm chất ma túy. Kết quả **H** dương tính với ma túy loại Methamphetamine, qua làm việc **H** thừa nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 19/8/2025. Sau khi được **Công an xã H** giải thích về tác hại của ma túy, ngày 22/8/2025 **H** đã đến **Công an xã H** tự thú về việc **H** đang cất dấu 20 viên ma túy hồng phỉen tại bồn trồng cây xanh tại sân của **Công ty H3** (nơi **H** làm việc) ở **thôn P 02, xã H** nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Từ lời khai của **H** **Công an xã H** đã đến địa điểm theo **H** trình bày, phát hiện thu giữ trong bồn cây xanh 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (5 x 8,5)cm, bên trong chứa 20 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt không rõ ký hiệu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy có cấu tạo, gồm: Chai nhựa trong suốt, trên cổ chai có vòng nhựa màu vàng, trên thân chai có gắn một ống cuộn tròn bằng giấy kích thước (0,5x10)cm.

Hành vi mua, bán trái phép chất ma túy của **Nguyễn Đức H**, được điều tra, xác định cụ thể như sau: Trước đó, **Nguyễn Đức H** có quen biết một người đàn ông tên "**D**" ở tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) làm nghề lái xe đầu kéo chở hàng đi Lào, giữa **H** và người này trao đổi số điện thoại với nhau để liên lạc nhưng hiện **H** nhớ rõ số điện thoại của người này nữa. Đến ngày 21/7/2025, do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng và để bán kiếm lời nên **H** gọi điện hỏi mua ma túy của người đàn ông tên **D** nhưng **D** trả lời không có mà nói sẽ có người khác mua cho. Đến ngày 25/7/2025, **H** khai có số điện thoại là (**H** không nhớ số) gọi điện vào số điện thoại 0396063916 của **H**, hẹn gặp **H** trước cổng **cây xăng H4**. Sau khi nghe điện thoại, **H** đi ra trước **công ty H3**, thì thấy có một người đàn ông (không rõ nhân thân) đang đứng gần chiếc xe tải đầu kéo dừng bên đường (**H** không còn nhớ biển số xe). Khi gặp nhau, **H** được người này trao đổi có gói ma túy 80 viên giá 4.200.000 đồng, thì **H** đồng ý mua. Sau khi trả cho người này 4.200.000 đồng tiền mặt, người đàn ông đưa cho **H** một gói ni lông màu xanh bên trong có chứa 80 viên ma túy. Sau đó, **H** đem gói ma túy mua được vào sân **công ty H3**, rồi cất dấu ở bồn trồng cây xanh gần nơi **H** làm việc với mục đích để sử dụng hàng ngày cho bản thân, vừa bán lại cho người khác để kiếm lời.

Đến khoảng 18 giờ ngày 17/8/2025, **H** đang làm việc ở **cây xăng H4** thì **Nguyễn Kim T** sử dụng tài khoản Facebook "**Nguyễn Kim T**" nhắn tin vào tài khoản Facebook "**Nguyễn Đức H**" của **Nguyễn Đức H**, hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy thì **H** đồng ý bán đồng thời **H** gửi mã QR của số tài khoản 99ZP25191M13461830 mang tên **Nguyễn Thị Tú T1** mở tại **ngân hàng Thương**

mại Cổ phần B (BV B1), là tài khoản của em gái H nhưng H là người sử dụng cho T qua tin nhắn M để T chuyển tiền trước. Tổng chuyển 1.000.000 đồng qua số tài khoản trên rồi chụp ảnh màn hình chuyển tiền thành công gửi lại cho H. Sau khi nhận được tiền trong tài khoản, H đi ra bồn trồng cây xanh nơi đang cất dấu ma túy lấy 08 viên ma túy để vào một túi ni lông phía ngoài dùng băng keo màu đen quấn lại đem để ở trên cột bê tông cạnh lối rẽ vào cây xăng Hoàng N, rồi gọi điện cho T chỉ vị trí để ma túy để T tự đến lấy. Nguyễn Kim T theo chỉ dẫn của H đến lấy gói ma túy, mang ra nghĩa trang sử dụng hết, rồi đi về nhà.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Kim T đang ở nhà thì Nguyễn Thành L1 (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Hà Tĩnh) là bạn của T gọi điện nhờ T mua giúp 500.000 đồng tiền ma túy để sử dụng thì T đồng ý. Tổng tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Đức H qua ứng dụng M để hỏi mua của H 500.000 đồng ma túy, H đồng ý bán cho T 04 viên đồng thời yêu cầu T chuyển tiền trước và hẹn đến cây xăng H4 để lấy ma túy. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Thành L1 điều khiển xe mô tô đến nhà T ở thôn P, xã H, T nói L1 chở T ra cây xăng H4 để lấy ma túy. Khi đến cây xăng, T chuyển tin nhắn mã QR số tài khoản 99ZP25191M13461830 ngân hàng B1, mang tên Nguyễn Thị Tú T1 sang cho L1 qua tài khoản Facebook “Nguyễn L1”. Luân chuyển tiền xong, T sử dụng điện thoại của T chụp ảnh màn hình đã chuyển thành công gửi qua M cho H. Nhận được tiền H đi ra bồn trồng cây xanh nơi đang cất dấu ma túy ở sân Công ty H3, lấy 04 viên ma túy để vào một túi ni lông, rồi dùng băng keo màu đen quấn ở phía ngoài, đi ra khu vực nhà vệ sinh của cây xăng H4 đưa ma túy cho Nguyễn Kim T. T nhận ma túy từ H rồi nói L1 điều khiển xe mô tô chở T về nhà. Trên đường về T đưa gói ma túy cho L1, khi về đến nhà L1 có rủ T đi sử dụng ma túy cùng nhưng T không sử dụng mà về nhà đi ngủ. Nguyễn Thành L1 đi về nhà rồi lấy gói ma túy vừa mới mua được sử dụng hết.

- Tại bản Kết luận giám định số 1011/KL-KTHS, ngày 29/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: 20 viên nén hình tròn, màu hồng, trên bề mặt không rõ ký hiệu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là: 2,04gam. Tại Công văn số 497/PC09 ngày 24/11/2025, của Phòng K Công an tỉnh H trả lời đề nghị xác định khối lượng cụ thể mẫu giám định, như sau: Qua tổng hợp biên bản cân khối lượng và Kết luận giám định trên thì xác định có tổng cộng khối lượng mẫu có 20 (hai mươi) viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt chưa rõ ký hiệu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine và có tổng khối lượng là: 2,04gam. Từ kết quả đó, qua các phương pháp tính toán Phòng K Công an tỉnh xác định được khối lượng trung bình của 01 (một) viên nén, hình tròn màu hồng trên bề mặt chưa rõ ký hiệu có khối lượng là: 0,102gam.

- Kết quả kiểm tra chất ma túy: Nguyễn Đức H, Nguyễn Kim T và Nguyễn Thành L1 đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

* Vật chứng vụ án: 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (5x8,5)cm, bên trong chứa 20 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt không rõ ký hiệu có tổng khối lượng 2,03gam (sau khi trích mẫu giám định 02 viên có khối lượng

0,21gam để giám định, còn lại 1,83gam được cho vào một túi ni lông trong suốt cùng các vỏ bao ban đầu cho vào phong bì dán kín mép có chữ ký các đối tượng và các thành viên trong hội đồng); 01 chai nhựa trong suốt, trên cổ chai có vòng nhựa màu vàng, trên thân chai có gắn một ống bằng giấy được cuộn tròn kích thước (0,5x10)cm; 01 bật lửa có kích thước (8x2x1)cm, phần dưới màu bằng nhựa đỏ, phần trên màu đen có gắn vỏ bọc kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng (tất cả các vật chứng trên do **Nguyễn Đức H** giao nộp) đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Tĩnh.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS-KV4, ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo **Nguyễn Đức H** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- *Trách nhiệm hình sự*: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, các điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 23/8/2025;

- *Biện pháp tư pháp*: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước ở bị cáo **Nguyễn Đức H** số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có.

- *Vật chứng vụ án*: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để tịch thu sung công quỹ nhà nước và tịch thu tiêu hủy các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 và CQCSĐT **Công an tỉnh H**, vì đây là vật liên quan đến tội phạm và không có giá trị sử dụng.

Tại phiên hôm nay bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh H**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Nguyễn Đức H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với đơn xin đầu thú, biên bản làm việc, các biên bản khám xét, biên bản kiểm tra xác định nơi xảy ra vụ việc; các bản ảnh; các bản tự khai; các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra nhật ký thông tin điện thoại; tài liệu sao kê lịch sử giao dịch tại các Ngân hàng; các vật chứng thu giữ và tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định vào ngày 25/7/2025, thông qua một người đàn ông mà **Nguyễn Đức H** khai tên “**D**” ở tỉnh Quảng Trị (không rõ địa chỉ) **Nguyễn Đức H** đã mua 80 viên ma túy có tổng khối lượng 8,16gam, loại Methamphetamine với giá 4.200.000 đồng của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi và địa chỉ) làm tài xế lái xe đầu kéo về tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời. Trong đó, **Nguyễn Đức H** đã sử dụng hết 48 viên ma túy, đến ngày 17/8/2025, tại khu vực gần **cây xăng H4 ở thôn P, xã H**, **Nguyễn Đức H** đã 02 lần bán trái phép ma túy cho **Nguyễn Kim T**, với số lượng 12 viên, có tổng khối lượng 1,224 gam, thu lợi 1.500.000 đồng, trong đó: Lần thứ nhất **T** mua của **H** 08 viên về sử dụng hết; lần thứ hai **T** mua giúp từ Hiếu 4 viên cho **Nguyễn Thành L1**. Đến ngày 22/8/2025, **Nguyễn Đức H** tự thú về hành vi mua, bán trái phép chất ma túy, **Công an xã H** thu giữ 20 viên ma túy có tổng khối lượng 2,04gam, loại Methamphetamine, hành vi đó đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm, hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Bị cáo **Nguyễn Đức H** đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho nhiều người khác nhằm mục đích thu lợi bất chính nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

- Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống. Nhà nước ta đang tập trung nhiều biện pháp để ngăn chặn, đẩy lùi hiểm họa này thì hành vi của bị cáo **H** mua ma túy về cất dấu sử dụng và sau đó bán cho nhiều người khác để kiếm lời trong một thời gian, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn

xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt nghiêm buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và nhằm phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tiền sự, nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Ngày 04/01/2023 bị cáo **Nguyễn Đức H** bị Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2024, chưa được xóa án tích thì ngày 25/7/2025 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo tự nguyện khai nhận về hành vi mua, bán ma túy và nộp 20 viên ma túy có tổng khối lượng 2,04gam, loại Methamphetamine nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú, nên cần căn cứ các điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo **Nguyễn Đức H** có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản giá trị, nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Hành vi khác:

- Đối với người đàn ông mà bị cáo **H** khai tên **D** để liên lạc mua ma túy và người đàn ông lái xe đầu kéo bán ma túy cho **H** vào ngày 25/7/2025, do không có đầy đủ thông tin về lý lịch và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ, xử lý theo quy định, nên miễn xét.

- Đối với **Nguyễn Kim T** và **Nguyễn Thành L1** là người mua ma túy của **Nguyễn Đức H** nhằm mục đích sử dụng, hiện số ma túy mua đã sử dụng hết. Mặt khác, **Nguyễn Kim T** và **Nguyễn Thành L1** không thuộc diện quản lý theo Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Vì vậy, không có đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với **T** và **L1** nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến chính quyền địa phương nơi cư trú để xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên miễn xét.

- Đối với **Nguyễn Thị Tú T1** là người cho **Nguyễn Đức H** mượn và sử dụng số tài khoản 99ZP25191M13461830 **ngân hàng B1**. Tuy nhiên, **T1** không biết việc **H** sử dụng số tài khoản trên để mua bán trái phép chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, nên miễn xét.

- Còn hành vi mua giúp ma túy cho **Nguyễn Thành L1** từ **Nguyễn Đức H** của **Nguyễn Kim T**, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh H** đã thỉnh thị liên ngành Tư pháp Trung ương nhưng hiện chưa có kết quả nên tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ hành vi này để xử lý theo quy định.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, để xử lý.

- 01 (một) Phong bì thư màu trắng, được dán kín mép, trên bì thư có ghi chữ “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH”, có chữ ký của các thành viên trên mép bì thư; theo Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh H thì bên trong có 18 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt không có ký hiệu, có khối lượng 1,83gam là Ma túy, loại Methamphetamine được cho vào một túi ny lông trong suốt cũng toàn bộ vỏ bao ban đầu; 01 chai nhựa trong suốt, trên cổ chai có vòng nhựa màu vàng, trên thân chai có gắn một ống bằng giấy được cuộn tròn kích thước (0,5x10)cm; 01 bật lửa có kích thước (8x2x1)cm, phần dưới màu bằng nhựa đỏ, phần trên màu đen có gắn vỏ bọc kim loại (do H giao nộp) là vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng (do H giao nộp) đây là công cụ bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy, liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước ở bị cáo Nguyễn Đức H số tiền 1.500.000 đồng do phạm tội mà có.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 38, các điểm a, c khoản 1 Điều 47, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

* *Tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 23/8/2025).

* *Các biện pháp tư pháp:*

Vật chứng vụ án: - Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76, màu xanh, máy cũ đã qua sử dụng (do Nguyễn Đức H giao nộp).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước ở bị cáo **Nguyễn Đức H** số tiền 1.500.000 đồng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Phong bì thư màu trắng, được dán kín mép, trên bì thư có ghi chữ “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH HÀ TĨNH”, có chữ ký của các thành viên trên mép bì thư; theo Biên bản mở niêm phong vật chứng, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23/8/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra **công an tỉnh H** thì bên trong có 18 viên nén màu hồng, hình tròn, trên bề mặt không có ký hiệu, có khối lượng 1,83gam là Ma túy, loại Methamphetamine được cho vào một túi ny lông trong suốt cũng toàn bộ vỏ bao ban đầu; 01 chai nhựa trong suốt, trên cổ chai có vòng nhựa màu vàng, trên thân chai có gắn một ống bằng giấy được cuộn tròn kích thước (0,5x10)cm; 01 bật lửa có kích thước (8x2x1)cm, phần dưới màu bằng nhựa đỏ, phần trên màu đen có gắn vỏ bọc kim loại (do **H** giao nộp).

(đặc điểm các vật chứng nói trên theo biên bản ngày 08/4/2026 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 và Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh H**).

* **Án phí:** Buộc bị cáo **Nguyễn Đức H** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo **Nguyễn Đức H**; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị **Nguyễn Thị Tú T1** được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh **Nguyễn Kim T** và anh **Nguyễn Thành L1** vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- CA tỉnh (phòng PV 06); CQCSĐTCA tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người LQ; UBND bc cư trú;
- Lưu hồ sơ, VPPP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa